

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2020/HSST.

Ngày 28/7/2020.

NHÂN DANH

**ÑỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Bằng; Ông Đỗ Như Vũ.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2020/HSST ngày 03/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 150/2020/QĐXXST-HS ngày 13/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Hữu T, sinh năm 1993.

Hộ khẩu Thường trú: Thôn Song Khê, xã D, thành phố R, tỉnh R. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 11/12.

Con ông Đào Hữu Th, sinh năm 1966 và bà Đào Thị Kh, sinh năm 1971; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1995; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2013, T bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc do thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/4/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Đình D, sinh năm 1988.

Hộ khẩu Thường trú: Thôn R, xã T, thành phố V, tỉnh R. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông Lý Đình T, sinh năm 1963 và bà Đào Thị L, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1996; Con: Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 64/2012/HSST ngày 12/4/2012 Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh R xử Lý Đình D 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo Đào Hữu T và Lý Đình D: Ông Trần Hoàng Hùng C, Luật sư Công ty Luật S, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1989. Trú tại: Số 12, phố S, khu E 2, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Huy S, sinh năm 1995. HKTT: Thôn S, xã R, huyện W, tỉnh R. (Vắng mặt).

+ Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1981. HKTT: Số 02, tổ 01 phường Q, thành phố R, tỉnh R. (Vắng mặt).

+ Ông Đào Hữu T, sinh năm 1966: HKTT: Thôn E, xã S, thành phố R, tỉnh R. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2020, Đào Hữu T cùng Lý Đình D đang ngồi ăn tối tại thành phố R, tỉnh R. T và D cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, BKS: 98B3-520.84 (T mượn xe của anh Đặng Huy S) chở D, khi đi đến khu vực xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh R, T đỗ xe và tháo biển kiểm soát của xe cất vào trong cốp xe để tránh bị phát hiện (trong cốp xe có sẵn cà lê, tô vít). Sau đó T điều khiển xe đến thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi T và D đi trên đường Trần Hưng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh thì thấy chị Ngô Thị Thuỷ đang cầm chiếc điện thoại di động bằng tay trái điều khiển xe mô tô đi một mình phía trước, cùng chiều, cách xe của T khoảng 40m, T và D thống nhất cùng cướp giật chiếc điện thoại này của chị Thuỷ. T điều khiển xe tiến lên áp sát phía bên trái xe của chị Thuỷ. Lúc này hai xe song song cách nhau khoảng 40 cm, D ngồi sau, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T. Thấy D giật được điện thoại, T liền tăng ga, điều khiển xe bỏ chạy về hướng ngã 6, thành phố Bắc Ninh hướng đi về thành phố R. Về đến thành phố R, T và D kiểm tra thì biết chiếc điện thoại vừa cướp giật được là điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng hồng, D đưa cho T để cất giấu vào trong cốp xe mô tô. T lắp lại biển kiểm soát vào xe (cất cà lê, tô vít vào cốp), sau đó về nhà ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 14/3/2020, T điều khiển xe mô tô đến đón D mang chiếc điện thoại cướp giật được của chị T đi bán. Khi đến cửa hàng mua bán điện thoại “H Dung” tại phường Ngô Quyền, thành phố R, tỉnh R,

T đưa điện thoại cho D mang vào bán, T đứng ở ngoài đợi. D gặp anh Bùi Thanh H là chủ cửa hàng, D nói với anh Hải chiếc điện thoại là của D không dùng muốn bán lại. Anh H tin tưởng đồng ý mua và trả chiếc điện thoại trên với giá 6.800.000 đồng. Tiền bán điện thoại D chia cho T 3.400.000 đồng, D giữ lại 3.400.000 đồng. Số tiền này đến nay cả hai đã ăn tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL- HĐ ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng hồng đã qua sử dụng trị giá 17.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 119/Ctr - VKSNDTPBN ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Đào Hữu T và Lý Đình D về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d, Khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo khai nhận D bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Bị hại chị Ngô Thị T xác định đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị cướp, chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi Tòng. Về hình phạt, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đào Hữu T và Lý Đình D phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị áp dụng Điểm d, Khoản 2, Điều 171; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Đào Hữu T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Bị cáo Lý Đình D từ 04 năm đến 05 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Đào Hữu T và Lý Đình D nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo và nhất trí việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo T, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo T có ông nội tham gia kháng chiến được tặng Tổng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3, bà nội được tặng khen còn bị cáo D có ông nội, ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng Thượng Huân chương, tại phiên tòa bị hại là chị Ngô Thị T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Luật sư cho rằng, trong vụ án này tài sản phạm tội đã thu hồi và trả cho bị hại, bố bị cáo T trả số tiền 6.800.000 đồng cho người liên quan là anh Bùi

Thanh H để khắc phục hậu quả cho hai bị cáo do vậy cần áp dụng cho hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo T và bị cáo D được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Các bị cáo T, D nhất trí với lời bào chữa của Luật sư bào chữa, không bổ sung ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận không nhất trí với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, việc ông Thiệp bố bị cáo T bồi Tòng cho người liên quan, trong vụ án này người bị thiệt hại trực tiếp là bị hại. Do vậy không thể áp dụng Điểm b Khoản 1, Điều 51 và vận dụng cho các bị cáo được hưởng mức thấp dưới khung hình phạt như quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự được.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, D diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn D phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cùng tang vật thu giữ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 13/3/2020, tại đoạn đường Trần Hưng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, Đào Hữu T đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, BKS: 98B3-520.84 áp sát xe mô tô của chị Ngô Thị Thuỷ đang đi cùng chiều, phía trước để Lý Đình D ngồi đằng sau cướp giật 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng hồng trị giá 17.000.000 đồng của chị Ngô Thị T nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất vai trò của vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo T và bị cáo D cùng tham gia cướp giật tài sản, Bị cáo T trực tiếp chuẩn bị xe mô tô chở D, điều khiển xe chở D áp sát xe của chị T để D có cơ hội trực tiếp cướp giật điện thoại của chị T sau đó T tăng tốc độ, điều khiển xe chở D chạy trốn. D trực tiếp cướp điện

thoại và là người bán tài sản cướp giật, chia và sử dụng số tiền đã bán điện thoại nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo T, D được gia đình nuôi ăn học đến tuổi trưởng thành nhưng có nhân thân xấu, bị cáo T bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc do thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” vào năm 2014 đến ngày 26/4/2015 T chấp hành xong còn bị cáo D có 01 bản án của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh R xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” vào năm 2014. Các bị cáo đã được giáo dục nhưng không tiến bộ do vậy cần có 01 bản án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đến nay đã được thu hồi trả cho bị hại, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Quá trình bị tạm giữ, các bị cáo tác động gia đình và bố để bị cáo T đã khắc phục trả tiền cho người liên quan, Gia đình các bị cáo có ông, bà là người có công với cách mạng, được tặng Tổng Huân huy chương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo T đã trả tiền cho anh Bùi Thanh Hải là người liên quan trong vụ án, tuy nhiên người liên quan không là người bị thiệt hại trực tiếp trong vụ án do hành vi phạm tội trực tiếp của bị cáo T, D gây ra và người bị thiệt hại trong vụ án phải là bị hại. Việc T và D bán chiếc điện thoại cướp giật được cho anh Hải là giao dịch dân sự giữa các bị cáo với người liên quan và là giao dịch không hợp pháp nên về nguyên tắc các bị cáo phải chịu trách nhiệm trả tiền cho người liên quan là đúng. Do vậy việc ông Đào Hữu Thiệp trả số tiền 6.800.000 đồng cho anh Hải là người có quyền lợi liên quan đến vụ án thì không được áp dụng tình tiết quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi Tòng thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả như đề nghị của Luật sư. Đối với đề nghị được vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo T, D đều có nhân thân xấu, đã được cải tạo nhưng không tiến bộ, các bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của người khác do vậy không thể cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Luật sư.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại. Tại phiên tòa chỉ T xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại bị cướp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi Tòng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người liên quan anh Bùi Thanh H đã được ông Đào Hữu Th (bố đẻ của bị cáo T) tự nguyện trả lại số tiền 6.800.000 đồng giúp T và D, đến nay anh Hải không yêu cầu T và D phải trả khoản tiền nào khác.

Người liên quan là ông Đào Hữu Th trả cho anh Bùi Thanh H số tiền 6.800.000 đồng, tại phiên tòa, ông Thiệp không yêu cầu D và T phải trả lại ông số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện của đương sự. Do vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, BKS: 98B3-520.84 cùng 01 cờ lê và 01 mỏ lết là tài sản hợp pháp của anh S. Khi anh S cho T mượn xe anh S không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Vì vậy ngày 21/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại chiếc xe nêu trên cùng 01 cờ lê và 01 mỏ lết cho anh Sơn là phù hợp.

Đối với anh Bùi Thanh H, là người đã mua chiếc điện thoại Iphone XS Max, tuy nhiên anh H không biết chiếc điện thoại trên do D và T cướp giật được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý đối với anh H là phù hợp.

Đối với anh Đặng Huy S, là người cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, BKS: 98B3-520.84. Tuy nhiên anh Sơn không biết T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý đối với anh S là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Hữu T và bị cáo Lý Đình D phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Áp dụng: Điểm d, Khoản 2, Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Đào Hữu T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/3/2020.

Lý Đình D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/3/2020.

Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Không.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T, D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương